TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSCTN-PT
Ngày: 25/01/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận.

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp.

Bà Lê Thị Hồng Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLPT-HSCTN ngày 17/12/2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/4/2000 (tính đến ngày phạm tội được 17 tuổi 11 tháng 17 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm M, xã ĐC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

1. Cháu Vũ Ngọc L; sinh năm 2002; Nơi cư trú: Xóm ThL, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (đã chết do tai nạn giao thông).

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại : Ông Vũ Minh D; sinh năm 1975; Bà Đặng Thị H(là bố, mẹ đẻ của người bị hại), bà H ủy quyền cho Ông D tham gia tố tụng. Nơi cư trú: xóm ThL,xã TH, thị xã PY, Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1969; Nơi cư trú: xóm M, xã ĐC, thị xã PY, Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn S; sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm TT, xã TH, thị xã PY, Thái Nguyên.

3. Anh Tạ Đức C; sinh năm 1998; Nơi cư trú: xóm Đ, xã ĐC, thị xã PY, Thái Nguyên.

(Đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 27/03/2018, Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/4/2000, khi phạm tội T được 17 năm 11 tháng 17 ngày tuổi nên chưa có giấy phép lái theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 20H1-251.84 đi tại đường liên xã theo hướng Tiên Phong đi Tân Hương đèo sau Tạ Đức C (sinh năm 1998; Nơi cư trú: xóm Đ, xã ĐC, thị xã PY, Thái Nguyên). Khi đi đến Km 02+ 800, thuộc địa phận xóm B, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, T quan sát thấy một nhóm học sinh đi học về theo hướng ngược chiều nên đã nảy sinh ý định trêu nhóm học sinh này. T điều khiển xe lạng lách đánh võng lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều thì xảy ra đâm va với xe đạp điện (không có biển kiểm soát) do cháu Vũ Ngọc L (sinh năm 2002; trú quán: xóm ThL, xã TH, PY, Thái Nguyên) đang trên đường đi học về.

Hậu quả: Cháu Vũ Ngọc L tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng .

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường liên xã thuộc xóm B, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Đoạn đường bằng bê tông thẳng, phẳng, không có vạch sơn chia tách các phần đường, mặt đường rộng 3,3m. Lấy mép đường phải hướng Tiên Phong đi Tân Hương là mép đường chuẩn, lấy hướng Tiên Phong đi Tân Hương làm hướng khám nghiệm xác định các vị trí, dấu vết cụ thể như sau:

- (1) được đánh dấu trên sơ đồ là vị trí vùng nhựa vỡ có kích thước (10,6x3,8)m, đo vuông góc từ tâm vùng (1) vào mép đường chuẩn được 2,5m.

- (2) được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là vị trí vùng mài trượt đường bê tông có kích thước dài 5,3m, điểm rộng nhất rộng 0,4m. Đo vuông góc từ đầu (2)

đến mép đường chuẩn được 0,8m, đo vuông góc từ cuối (2) đến mép đường chuẩn được 0,6m.

- (3) được ký hiệu trên sơ đồ là vị trí xe máy điện màu xanh, đen không đeo biển kiểm soát. Đầu xe quay hướng mép đường trái hướng Tiên Phong đi Tân Hương, đuôi xe quay hướng mép đường phải hướng Tiên Phong đi Tân Hương. (3) đổ nghiêng phải và bị gẫy rời bánh và trục bánh trước, tay lái quay từ trái qua phải, từ trước qua sau. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau xe (3) và điểm đầu tay phanh bên trái xe (3) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 2,1m và 2,3m.

- (4) được ký hiệu trên sơ đồ là vị trí vùng máu có kích thước (0,1x0,85)m. Đo vuông góc từ tâm (4) đến mép đường chuẩn được 3,2m.

- (5) được ký hiệu trên sơ đồ là vị trí xe mô tô BKS 20H1-251.84 đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng tim đường hơi chếch về hướng đi Tiên Phong. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước (5) và tâm trục bánh sau (5) đến mép đường chuẩn được lần lượt là 0,9m và 1,95m.

- (6) được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là vết cà trượt đường bê tông có kích thước (0,38x0,05)m. Điểm cuối vết (6) trùng với đầu tay phanh bên trái của xe (3). Đo vuông góc từ điểm đầu vết (6) đến mép đường chuẩn được 2,38m

* Kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn:

- Xe đạp điện không có biển kiểm soát:

+ Gẫy rời toàn bộ phần đầu xe gồm cụm đèn phía trước, ốp nhựa và giỏ xe, tay phanh bên phải, gẫy rời bánh và càng xe từ phần cổ phốt phía dưới.

+ Tại đầu vành xe bên phái có vùng kim loại bị ngoại lực tác động từ trước về sau gãy, lõm, trượt xước trong vùng có kích thước (16x9)cm, đo từ vùng này đến chân van được 22cm.

+ Gẫy vỡ phần ốp giảm sóc bên trái, rời ti thụt bên trái phía trước.

+ Vành xe phía trước bên trái bị ngoại lực tác động gẫy vỡ phức tạp trong vùng kích thước (30x5)cm, đo từ tâm vùng này đến chân van được 22cm.

+ Má lốp bên trái phái trước có vùng mài trượt cao su kích thước (24x5)cm, đo từ tâm vùng này đến chân van được 24cm.

+ Phần khung kim loại cố định giỏ xe bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ phải sang trái gây cong vênh, biến dạng.

+ Phần cổ phốt bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, gẫy cong vênh, lệch so với vị trí ban đầu 3cm.

+ Vỡ bung phần ốp nhựa bình ắc quy.

- Xe mô tô BKS 20H1-251.84:

+ Vỡ mặt gương chiếu hậu bên trái.

+ Vùng ốp nhựa và mặt cụm đèn pha có dấu vết vùng mài trượt xước nhựa kích thước (12x5)cm, đo vuông góc từ tâm vùng này đến mặt đất được 104cm. Dấu vết này có chiều hướng từ trái sang phải.

+ Vùng ốp nhựa sát chân gương chiếu hậu bên phải có vết mài trượt xước nhựa bám dính đất kích thước (6x2)cm. Đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 117cm.

+ Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vùng mài trượt xước nhựa kích thước (15x4)cm, đo vuông góc từ tâm vùngnày đến mặt đất được 80cm.

+ Vỡ cánh yếm bên trái.

+ Vỡ cụm đèn xi nhan bên trái phía trước.

+ Vỡ ốp càng phía trước bên trái trong vùng kích thước (18x10)cm, đo vuông góc từ tâm vùng này đến mặt đất được 57cm. Tại vùng ốp nhựa càng bên trái còn lại có vùng mài trượt xước nhựa kích thước (12x5)cm, đo vuông góc từ tâm vùng này đến mặt đất được 63cm.

+ Tại vị trí đầu trên ốp kim loại của giảm sóc bên trái có vết lõm xước kim loại theo chiều hướng từ trước về sau kích thước (2x1)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 52cm.

+ Tại mặt ngoài lốp trước có vùng mài trượt xước cao su kích thước (10x5)cm, đo từ vùng này đến chân van theo chiều ngược chiều kim đồng hồ được 25cm.

+ Cần số bên phải bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trước về sau, cong gập về phía sau, áp sát vào vị trí để chân trước bên trái lệch so với vị trí ban đầu 25cm.

+ Gãy đứt đầu trước thanh kim loại bảo vệ lốc máy.

+ Phần lốc máy bên trái có vết trượt xước kim loại kích thước (10x2)cm, đo vuông góc từ vết này đến mặt đất được 27cm.

+ Tại ốp sườn bên trái có vùng mài trượt xước nhựa kích thước (10x3)cm, đo vuông góc từ vết này xuống mặt đất được 55cm.

+ Tại ốp sườn bên phải có vùng mài trượt xước nhựa kích thước (15x5)cm, đo vuông góc từ tâm vùng này đến mặt đất được 68cm.

+ Tại ốp bảo vệ ống xả bằng kim loại có vùng mài trượt xước kim loại và nhựa kích thước (20x7)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 33cm.

Khám nghiệm tử thi cháu Vũ Ngọc L:

Khám ngoài: Tại vùng trán phải cách trên cung lông mày phải 2,5cm có vết rách ra cơ kích thước (3,5x1cm), tại vùng lông mày phải có vết rách da cơ kích thước(5,5x1)cm; vùng thái dương bên phải trên đuôi lông mày phải 2cm có vết rách da cơ kích thước (1,5x1)cm. Hố mắt phải sưng nề, bầm tím; mặt sau khuỷu tay phải có vết xây sát da bầm tím kích thước (4x1,5)cm, mặt sau cẳng tay trái có vết xây sát kích thước (2x1,5)cm; đầu gối phải có vết xây sát da kích thước (1,5x1)cm, kheo chân trái có vết xây sát da rải rác.

Tiến hành mổ tử thi xác định: Tổ chức dưới da và cơ vùng trán thái dương bên phải bị bầm tụ máu, vỡ phức tạp trán bên phải; tổ chức não, thùy trán bên phải dập nát.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 590/KLGĐ-PC54 ngày 19/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Vũ Ngọc L; sinh năm 2002, nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm ThL, xã TH, thị xã PY, Thái Nguyên bị tai nạn giao thông gây tổn thương vỡ hộp sọ, dập nát tổ chức não, tổn thương thần kinh trung ương không phục hồi dẫn đến chết.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai: Sáng ngày 27/3/2018 Nguyễn Văn T được Nguyễn Văn S (sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm TT, xã TH, thị xã PY, Thái Nguyên là người họ hàng với T) nhờ đi bưng tráp ăn hỏi, sau khi ăn uống xong T mượn xe mô tô của S và nhờ C đi cùng để đưa bạn gái tên H về, trên đường về T điều khiển xe mô tô, C ngồi sau, do có sẵn nồng độ cồn trong người Tiến điều khiển xe với tốc độ cao lạng lách đánh võng nên đã gây ra tai nạn. Bị cáo xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn khiến cháu Vũ Ngọc L tử vong do bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường của mình, lạng lách, đánh võng lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều gây tai nạn.

Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với hiện trường vụ án, các dấu vết để lại trên các phương tiện, tử thi, lời khai của Tạ Đức C và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Văn T tại thời điểm 15h 29 phút ngày 27/3/2018 xác định: Nồng độ cồn trong máu của T tại thời điểm kiểm tra là 15,10mmol/l tương đương với 69,5808mg/100ml máu.

Đối với các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn là chiếc xe mô tô BKS 20H1-251.84 và xe đạp điện xét thấy không cần thiết tạm giữ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ hở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 85.000.000đ. Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền gia đình đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại; anh Nguyễn Văn S, anh Tạ Đức C không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/11/2018 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, các nội dung liên quan đến kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo không tranh tụng gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên

bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định của của cơ quan giám định pháp y. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Ngày 27/3/2018, Nguyễn Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 20H1-251.84 trong tình trạng nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đèo sau Tạ Đức C, khi T đi đến Km 02+800 thuộc địa phận xóm B, xã TH, thị xã PY có hành vi lạng lách đánh võng, cho xe đi với tốc độ cao, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm va với xe đạp điện của cháu Vũ Ngọc L là học sinh đang trên đường đi học về, hậu quả làm cháu L chết trên đường đi cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 85.000.000đ.

Với hành vi trên Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện cáo trạng số 116/CT -VKSPY, ngày 21/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định Cáo trạng truy tố về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là chưa chính xác Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cần rút kinh nghiệm.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bị cáo còn đang ở độ tuổi học sinh hàng ngày được học tập và được giáo dục pháp luật nhưng lại sử dụng xe khi chưa có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông sử dụng bia rượu thuộc vào trường hợp cấm của pháp luật dẫn đến việc gây ra cái chết cho bị hại và gây ra tổn thất tinh thần không gì có thể bù đắp cho gia đình người bị hại. Tuy nhiên thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo mới được 17 năm 11 tháng 17 ngày tuổi nên bị cáo chưa hoàn toàn nhận thức được hết hành vi và mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội của mình gây ra, hậu quả xảy ra cũng nằm ngoài mong muốn của bị cáo, bị cáo và gia đình đã cố gắng bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 85.000.000đ và được gia đình người bị hại xin giảm án. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tuổi của bị cáo tại thời điểm phạm tội từ đó đưa ra mức án 42 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh; Sở TP;
- TAND TX.Phổ Yên;
- VKSND TX.Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận